

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Cao đẳng Giáo dục Mầm non, Mã ngành: 51140201, Khóa 29 (2020 – 2023)

Năm thứ nhất, năm học 2020 - 2021

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GHI CHÚ
HỌC KỲ I			16	
1	DC 5501	Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin	5	
2	MN 5201	Tâm lý học đại cương	2	
3	MN 5202	Giáo dục học đại cương	2	
4	MN 5204	Âm nhạc và Múa	2	ÂN=45/Múa=15
5	MN 5205	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi MN	2	
6	MN 5322	Công nghệ thông tin và ứng dụng CNTT trong GDMN	3	
7	DC 5803	Giáo dục thể chất (90 tiết)	30t	Thi HK III
HỌC KỲ II			11	
7	DC 5403	Pháp luật đại cương	3	
8	MN 5203	Mỹ thuật	2	
9	MN 5210	Vệ sinh - Dinh dưỡng	2	
10	MN 5306	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi Mầm non	3	
11	MN 5133	Kiến tập Sư phạm (2 tuần)	1	
6	DC 5803	Giáo dục thể chất (90 tiết)	30t	Thi HK III

Hòa Bình, ngày 21 tháng 9 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&CT HSSV

Bùi Thị Hương

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đào Anh Tuấn



Số 162/QĐ - CĐSP

Hoà Bình, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Chương trình đào tạo theo tín chỉ, Đề cương chi tiết các học phần ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

Căn cứ quyết định 602/TTg ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Thủ tướng chính phủ về việc nâng cấp trường THSP Hoà Bình thành trường Cao đẳng Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 56/2003/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành *Điều lệ trường cao đẳng*;

Căn cứ quyết định số 15/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/6/2004 về việc ban hành Chương trình khung Giáo dục đại học khối ngành Cao đẳng sư phạm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 16/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2007 về việc ban hành Chương trình khung Giáo dục đại học trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non thuộc khối ngành sư phạm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên (*Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH

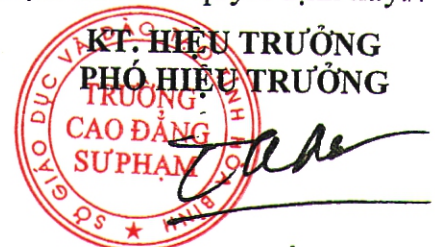
Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo tín chỉ ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy.

Điều 2: Chương trình Đào tạo, Đề cương chi tiết học phần thuộc chương trình đào tạo tín chỉ ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện cho công tác đào tạo từ khóa K29 (2020 – 2023) trở đi.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác HSSV, các khoa/tổ chuyên môn, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *LS*

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h),
- Lưu QLĐT, các khoa, tổ.



Đào Anh Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ-CĐSP ngày 21 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng trường CĐSP Hòa Bình)

Tên ngành đào tạo: **Giáo dục Mầm Non**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Mã ngành: **51140201**

Đối tượng đào tạo: **Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**

1. YÊU CẦU VỀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Kiến thức:

1.1.1. Kiến thức chung:

Đạt được kiến thức về nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và các kiến thức về chế độ xã hội, pháp luật.

Hiểu biết về hệ thống giáo dục quốc dân, có năng lực tìm hiểu về đối tượng và môi trường giáo dục; về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục và nhà trường hiện nay.

Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để có thể tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

Đạt trình độ tin học: Có kiến thức đại cương về tin học, các kiến thức – kỹ năng cơ bản về soạn thảo văn bản, trình bày văn bản, các kiến thức về thiết bị cơ bản: máy chiếu qua đầu, máy chiếu bản trong. Cung cấp các kỹ năng trình chiếu văn bản và kỹ năng tính toán cơ bản trong phần mềm Excel.

Có trình độ Tiếng Anh thực hành trình độ B1 (theo khung tham chiếu Châu Âu CEFR) tương đương IELTS (general) 4.0;

Có chứng chỉ nghề nấu ăn;

Đạt được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn phù hợp với chuyên ngành, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

1.1.2. Kiến thức chuyên ngành:

Đạt được hệ thống kiến thức về đặc điểm tâm, sinh lý trẻ em ở các độ tuổi mầm non và trẻ khuyết tật.

Đạt kiến thức chuyên sâu về vệ sinh, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.

Đạt những kiến thức cốt lõi về phương pháp giáo dục trẻ mầm non, giáo dục thể chất, tổ chức hoạt động vui chơi, tổ chức hoạt động tạo hình, tổ chức hoạt động âm nhạc, làm quen với toán, làm quen văn học, phát triển ngôn ngữ khám phá khoa học, môi trường xung quanh và phương pháp giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

Nắm vững mục tiêu, nội dung phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phương pháp tổ chức quản lý, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ em ở các cơ sở giáo dục mầm non.

1.1.3. Kiến thức bổ trợ:

Đạt kiến thức về lịch sử giáo dục học mầm non, tiếng Việt thực hành, các phương pháp giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học giáo dục và nghiên cứu trẻ em;

Đạt kiến thức phổ thông về ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non, quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục mầm non,

Sử dụng được một số nhạc cụ thông dụng.

1.2. Kỹ năng:

Kỹ năng lập kế hoạch định hướng phát triển và giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế;

Kỹ năng xây dựng, tổ chức và thực hiện kế hoạch giáo dục, đánh giá kết quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục;

Kỹ năng tổ chức, thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ mầm non, quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ, đặc biệt là các kỹ năng giao tiếp với trẻ;

Kỹ năng quản lý lớp mầm non và các kỹ năng tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục mầm non, phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và đồng nghiệp,

Hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục trẻ mầm non và kỹ năng sử dụng máy tính theo yêu cầu của tin học văn phòng.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

1.4. Thái độ:

Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, có lòng nhân ái; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;

Có ý thức học tập không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực rèn luyện năng lực dạy học, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học,

Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao, thường xuyên rèn luyện để có sức khỏe và thể lực tốt.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi ra trường, Cử nhân ngành Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Mầm non có thể đảm nhận các công việc và vị trí sau:

Giảng dạy trong các cơ sở Giáo dục Mầm non hoặc chăm sóc, giáo dục trẻ trong các Trung tâm Bảo trợ; Trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi; Trung tâm nuôi dạy trẻ có hoàn cảnh khó khăn; Trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật và các gia đình có nhu cầu chăm sóc - giáo dục con em trong độ tuổi mầm non;

Có thể tuyển chọn, bồi dưỡng vào các vị trí quản lý trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập và tư thục, tại các cơ quan tư vấn về khoa học chăm sóc, giáo dục trẻ em,

Công tác tại cơ quan hành chính các cấp, các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

3. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Cử nhân ngành Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Mầm non có thể tiếp tục học lên đại học hoặc trình độ cao hơn tại các cơ sở đào tạo khác.

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3,0 năm

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOẢ: 82 tín chỉ (chưa kể học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Theo Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. THANG ĐIỂM:

Theo Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. KHUNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

8.1. Khung chương trình đào tạo:

TT	Nội dung	Số TC
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương chung cho ngành Sư phạm (Chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-AN)	17
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	65

- Khối Kiến thức, kỹ năng cơ bản:	08
- Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành:	48
- Khối kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm:	09
- Học phần thay thế thi tốt nghiệp hoặc khóa luận: (Lựa chọn từ các học phần thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành)	

8.2. Nội dung từng phần:

TT	Mã HP	Khối kiến thức/Tên HP	Số TC
(1)	(2)	(3)	(4)
A. KHỐI KIẾN THỨC GDĐC CHUNG CHO NGÀNH SP			17
1	DC 5501	Những NL cơ bản của CN Mác- LêNin	5
2	DC 5202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	DC 5303	Đường lối CM của Đảng CSVN	3
4	DC 5403	Pháp luật đại cương	3
5	DC 5502	Tiếng Anh 1	2
6	DC 5602	Tiếng Anh 2	2
7	DC 5711	<i>Giáo dục quốc phòng –An ninh (165 tiết)</i>	
8	DC 5803	<i>Giáo dục thể chất (90 tiết)</i>	
B. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			
I. Khối Kiến thức, kỹ năng cơ bản (Kiến thức cơ sở ngành)			08
1	MN5201	Tâm lý học đại cương	2
2	MN5202	Giáo dục học đại cương	2
3	MN5203	Mỹ thuật	2
4	MN5204	Âm nhạc và Múa	2
II. Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành			48
1. Phần kiến thức bắt buộc			37
1	MN5205	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi MN	2
2	MN5306	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi Mầm non	3
3	MN5307	Giáo dục học mầm non và Nghề giáo viên mầm non	3
4	MN5208	Giáo dục hòa nhập	2
5	MN5309	Chương trình giáo dục mầm non - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN.	3
6	MN5210	Vệ sinh - Dinh dưỡng	2
7	MN5211	Tổ chức hoạt động tạo hình	2

8	MN5212	Tổ chức hoạt động âm nhạc	2
9	MN5213	Tổ chức hoạt động vui chơi	2
10	MN5214	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	2
11	MN5215	Phương pháp làm quen với Toán	2
12	MN5216	Phương pháp khám phá khoa học và môi trường xung quanh	2
13	MN5217	Phương pháp làm quen với văn học	2
14	MN5218	Phương pháp giáo dục thể chất	2
15	MN5219	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2
16	MN5220	Đánh giá trong GDMN	2
17	MN5221	Quản lý trong GDMN	2
2. Phần kiến thức bổ trợ (tự chọn) 11/24 tín chỉ			
1	MN5322	Công nghệ thông tin và ứng dụng CNTT trong GDMN	3
2	MN5223	Nhạc cụ và múa	2
3	MN5224	Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm	2
4	MN5225	Phương pháp nghiên cứu KHGD	2
5	MN5226	Dạy tiếng Mường	2
6	MN5227	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
7	MN5228	Tiếng Việt thực hành	2
8	MN5229	Môi trường và con người	2
9	MN5330	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	3
10	MN5231	Giáo dục môi trường	2
11	MN5232	Lịch sử giáo dục học mầm non	2
III. Khối kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm			09
1	MN5133	Kiến tập Sư phạm (2 tuần)	1
2	MN5234	Thực hành Sư phạm	2
3	MN5235	Thực tập sư phạm (3 tuần)	2
4	MN5436	Thực tập cuối khóa (6 tuần)	4
IV. Học phần thay thế thi TN hoặc khóa luận (5 tín chỉ)			
Lựa chọn từ các học phần thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (02 học phần).			
Tổng			82

Ghi chú:

- Các học phần tự chọn có thể thay đổi theo từng năm học phụ thuộc vào đăng ký của sinh viên.

- Học phần Thực hành Sư phạm, thực hiện vào các buổi học thứ 2 trong ngày. Điểm của học phần là điểm trung bình cộng của điểm các bài kiểm tra ở từng học kỳ và tính vào điểm trung bình chung học kỳ V của khóa học.

9. MÔ TẢ VĂN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

9.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 5 TC

Điều kiện tiên quyết: Năm thứ nhất

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương:

Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

9.4. Pháp luật đại cương 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

Chương trình môn học Pháp luật đại cương dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng, đại học gồm 11 chương, 03 phần những kiến thức cơ bản về các vấn đề:

- Phần thứ nhất: Những khái niệm chung về nhà nước và pháp luật (02 chương);
- Phần thứ 2: Hệ thống pháp luật Việt Nam,
- Phần thứ 3: Luật pháp quốc tế.

9.5. Tiếng Anh 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần **Tiếng Anh 1** cung cấp lượng kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm ở trình độ tiền trung cấp thông qua các chủ đề bài học.

✓ **Trọng tâm ngữ pháp:** The present simple tense; The present continuous tense vs. the present simple; The past simple tense (regular and irregular endings); will (first conditional); The past continuous tense vs. the past simple; The present perfect tense vs. the past simple; Comparatives and superlatives.

✓ **Trọng tâm từ vựng:** Collocations; Physical appearance; Money; Country adjectives; Clothes; Places and buildings; and Homophones and homonyms.

✓ **Trọng tâm ngữ âm:** The IPA; Voiced and voiceless consonants, question intonation; -ed ending, word stress with two syllables; /i/, /i:/, sentence stress; /n/, /ɔ:/, reduced vowels; -a-, word stress with three syllables; /θ/, /ð/, auxiliary verbs: strong and weak forms.

✓ Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được phát triển theo các chủ điểm và trọng tâm kiến thức bài học.

9.6. Tiếng Anh 2

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Học phần **Tiếng Anh 2** bao gồm 6 bài học từ bài 7 đến bài 12. Mỗi bài học gồm phần từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và các bài tập phối hợp linh hoạt kiến thức nhằm rèn luyện đồng thời cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

✓ **Trọng tâm ngữ pháp:** The Present continuous, quantity phrases, quantifiers, possessive pronouns, The present perfect, infinitive, should, shouldn't, conditional sentences, passive in the present and the past, echo questions, used to, future time clauses, reported speech, connecting words.

✓ **Trọng tâm từ vựng:** từ vựng theo chủ đề bài học, complaint and request, travelling, adjectives for feelings to compare and description, invitation and arrangement, activities,

✓ **Trọng tâm ngữ âm:** weak form and strong form, ending sound "t", and "h" at the beginning of the words, intonation, linking.

✓ Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được phát triển theo các chủ điểm và trọng tâm kiến thức bài học.

9.7. Giáo dục quốc phòng và an ninh (165 tiết)

Điều kiện tiên quyết: Không

Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học chính khóa, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

Môn học gồm 04 học phần với tổng thời lượng 165 tiết (1) Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam - 45 tiết (2) Công tác quốc phòng và an ninh - 30 tiết (3) Quân sự chung - 30 tiết (4) Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (60 tiết).

9.8. Giáo dục thể chất (90 tiết)

Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu và thực hành một số kỹ thuật cơ bản của các nội dung: Các môn Điền kinh, Thể dục, Bóng chuyền, Cầu lông, Đá cầu. Đồng thời thông qua các bài tập thực hành, vận động giúp sinh viên có được sức khỏe, tinh thần và thể lực tốt để học tập, nghiên cứu góp phần phát triển con người toàn diện. Trên cơ sở đó, học phần giúp sinh viên hình thành các năng lực: năng lực tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vận động trong TDDT vào cuộc sống thực tiễn, năng lực hoạt động xã hội (năng lực tham gia thi đấu và làm trọng tài ở một số môn thể thao, năng lực hướng dẫn cộng đồng tập luyện TDDT đúng cách).

9.9. Tâm lý học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, chức năng, bản chất hiện tượng tâm lý người và sự đa dạng của các hiện tượng tâm lý trong đời sống con người; Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức về phương diện cá thể; Các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng và trí nhớ, ngôn ngữ của con người; Một số vấn đề cơ bản về bản chất, các thuộc tính tâm lý của nhân cách và con đường hình thành nhân cách; Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách và biện pháp khắc phục chúng.

9.10. Giáo dục học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung cơ bản của học phần là hệ thống tri thức cơ bản về vai trò của giáo dục, mục đích, nguyên lý, và hệ thống GD quốc dân, GD mầm non trong hệ thống GD quốc dân, cung cấp những kiến thức về giáo dục học, bao gồm các phạm trù, khái niệm, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm. Trên cơ sở đó hình thành năng lực tìm hiểu môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học, đặt nền tảng cho việc hình thành năng lực dạy học và giáo dục cho sinh viên.

9.11. Mỹ thuật

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình, kiến thức và kỹ năng thể hiện về hình họa, màu sắc, trang trí cơ bản, bố cục, phóng tranh, tranh đề tài, tranh minh họa, tranh xé cắt dán, kẻ cắt chữ, nặn.

Những vấn đề chung về kỹ thuật làm đồ chơi: ý nghĩa của đồ chơi đối với trẻ nhỏ; nguyên tắc làm đồ chơi, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu khác nhau.

9.12. Âm nhạc và Múa

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học gồm các nội dung sau:

- Nhạc lý cơ bản: Âm thanh, cao độ, trường độ, nhịp, phách, cung, quãng, hợp âm, điệu thức, dịch giọng.

- Tập đọc nhạc: Tập đọc các bài trong chương trình giáo dục Mầm non.

- Giới thiệu sơ lược về kỹ thuật ca hát.

- Múa cơ bản: Khái niệm cơ bản về nghệ thuật múa, một số kỹ năng múa, một số động tác múa dân gian các dân tộc.

9.13. Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi Mầm non trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng của các cơ quan, các hệ cơ quan trong cơ thể người, giới thiệu các giai đoạn tăng trưởng và phát triển của cơ thể trẻ em, mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường, sự phát triển của các hệ: hệ thần kinh; các giác quan; đặc điểm sinh lý và vệ sinh các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi. Môn học có mối quan hệ chặt chẽ và là nền tảng cho các môn học Tâm lý học trẻ em; Vệ sinh-Dinh dưỡng; Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ em.

9.14. Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Mục tiêu của học phần nhằm hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực đánh giá về tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, tạo nền tảng cho quá trình dạy học và giáo dục trẻ em ở lứa tuổi này.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tâm lý học trẻ em, các quy luật phát triển tâm lý của trẻ em, đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em từ lọt lòng đến 36 tháng tuổi và các dạng hoạt động của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo; việc dạy và học đối với trẻ mầm non, giao tiếp ứng xử của cô giáo đối với trẻ mầm non.

9.15. Giáo dục học Mầm non và Nghề giáo viên Mầm non

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương

Học phần trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức chung về giáo dục học mầm non, các nguyên tắc, nội dung giáo dục mầm non. Học phần hướng dẫn sinh viên tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường mầm non, tổ chức cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cho trẻ ở trường mầm non và sự phối hợp giữa trường mầm non với gia đình và cộng đồng;

- Một số tri thức cơ bản về hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non, các giai đoạn phát triển nhân cách và nghề giáo viên mầm non, một số tình huống sư phạm và cách giải quyết nó trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Hình thành cho sinh viên một số kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong dạy học, giáo dục nói chung và giáo dục trẻ mầm non nói riêng, kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

9.16. Giáo dục hòa nhập

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học GDHN trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về trẻ khuyết tật và các dạng khuyết tật khác nhau. Giúp SV vận dụng được các phương pháp, kỹ năng đặc thù vào dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập và chủ động, biết cách tổ chức cũng như vận động các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục trẻ khuyết tật.

9.17. Chương trình giáo dục mầm non – Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các nội dung sau:

- Những vấn đề chung về chương trình giáo dục mầm non và việc phát triển chương trình giáo dục mầm non; Lập kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non: Khái niệm; ý nghĩa; nguyên tắc; cấu trúc, nội dung các loại kế hoạch.

- Chương trình giáo dục mầm non, Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non; Đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.

9.18. Vệ sinh – Dinh dưỡng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học có 2 phần vệ sinh và dinh dưỡng, với 5 chương gồm các nội dung: Vệ sinh vật và kí sinh trùng; Vệ sinh trường mầm non; Vệ sinh chăm sóc trẻ; Dinh dưỡng học đại cương; Dinh dưỡng trẻ em tuổi nhà trẻ - mẫu giáo.

9.19. Tổ chức hoạt động tạo hình

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học có 2 chương (1) Những vấn đề chung về hoạt động tạo hình ở trường Mầm non (2) Tổ chức hướng dẫn trẻ mầm non vẽ, nặn, xé, cắt dán, xếp hình và ghép.

9.20. Tổ chức hoạt động âm nhạc

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học có 3 chương (1) Những vấn đề chung về giáo dục âm nhạc ở trường mầm non (2) Phương pháp tổ chức các dạng hoạt động âm nhạc cho trẻ lứa tuổi mầm non (3) Các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc ở trường mầm non.

9.21. Tổ chức hoạt động vui chơi

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học có 3 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề chung về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: khái niệm, nguồn gốc, bản chất, ý nghĩa của hoạt động vui chơi; Phân loại trò chơi, sự hình thành và phát triển các trò chơi cho trẻ mầm non.

- Chương 2: Phương pháp tổ chức hướng dẫn các loại trò chơi cho trẻ ở trường mầm non.

- Chương 3: Tổ chức hoạt động vui chơi theo chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non; lập kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ.

9.22. Phương pháp phát triển ngôn ngữ

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học có 7 chương (1) Cơ sở lý luận của PPPTNN cho trẻ mầm non (2) Nhiệm vụ, hình thức và phương pháp PTNN cho trẻ (3) Giáo dục chuẩn mực ngữ âm Tiếng Việt (4) Hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ mầm non (5) Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp (6) Phát triển lời nói mạch lạc (7) Cho trẻ làm quen với chữ viết

9.23. Phương pháp làm quen với toán

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học bao gồm 2 chương:

- Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản của việc tổ chức hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với các biểu tượng toán học sơ đẳng.

Tổng số: 10 tiết, chia làm 5 bài: bao gồm các nội dung: Mục đích, ý nghĩa, nhiệm vụ của việc hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng; các phương pháp, hình thức và các điều kiện hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non.

- Chương II: Phương pháp hướng dẫn hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non

Tổng số: 35 tiết, chia làm 5 bài, bao gồm các nội dung: Lập kế hoạch và phương pháp hướng dẫn hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ; Lập kế hoạch và phương pháp hướng dẫn hình thành các biểu tượng tập hợp-số và phép đếm; kích thước; hình dạng; định hướng trong không gian và thời gian.

9.24. PP khám phá khoa học và môi trường xung quanh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học bao gồm 5 chương (1) Những vấn đề chung (2) Nội dung khám phá khoa học về MTXQ ở trường mầm non (3) Phương pháp KPKH về MTXQ (4) Điều kiện và

phương tiện cho trẻ MN KPKH về MTXQ (5) Tổ chức các hình thức cho trẻ MN KPKH về MTXQ

9.25. Phương pháp làm quen văn học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học bao gồm 3 nội dung chính (1) Những vấn đề chung (2) Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học (3) Tổ chức hoạt động cho trẻ Làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

9.26. Phương pháp giáo dục thể chất

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học bao gồm các nội dung (1) Những vấn đề chung về phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non (2) Giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non

9.27. Phòng bệnh và đảm bảo an toàn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học có 7 chương gồm các nội dung: Đại cương về bệnh trẻ em; Các bệnh thường gặp ở trẻ em; bệnh chuyên khoa; bệnh truyền nhiễm; Cách phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp; Giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.

9.28. Đánh giá trong giáo dục mầm non

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non; Chương trình giáo dục mầm non - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non

Học phần gồm những nội dung sau:

- Một số vấn đề chung về đánh giá trong GDMN: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và các kỹ thuật đánh giá (đánh giá các hoạt động nghề nghiệp của GVMN, chương trình GDMN và sự phát triển của trẻ dưới tác động của chương trình GDMN).

- Sử dụng các biện pháp và kỹ thuật đánh giá (quan sát, ghi lại và đánh giá sự học và phát triển của trẻ...)

9.29. Quản lý trong giáo dục mầm non

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non; Chương trình giáo dục mầm non; Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Học phần gồm những nội dung sau:

- Các vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục: khái niệm, mục tiêu, chức năng, nguyên tắc, phương pháp, quá trình, hình thức, thông tin trong quản lý giáo dục; Một số văn bản trong quản lý giáo dục và quản lý giáo dục mầm non.

- Quản lý trong giáo dục mầm non:

+ Quản lý trường mầm non: Khái quát chung về trường mầm non, cán bộ quản lý trường mầm non, nghiệp vụ quản lý trường mầm non;

+ Giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm, lớp mầm non: Người giáo viên mầm non, công tác quản lý nhóm lớp của giáo viên mầm non.

+ Công tác kế hoạch trong quản lý giáo dục mầm non: Công tác kế hoạch của trường mầm non; công tác kế hoạch của nhóm, lớp mầm non.

9.30. CNTT và UDCNTT trong GDMN

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp một số khái niệm ban đầu về công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục nói chung và ứng dụng vào bậc học mầm non nói riêng. Kỹ năng khi soạn thảo văn bản, các thao tác định dạng, các kỹ thuật khi soạn thảo văn bản, biết cách trình bày cũng như soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Biết cách sử dụng bảng tính Excel và sử dụng hàm vào các công việc trình bày cũng như tính toán cần thiết. Cách xây dựng một bài trình chiếu. Thông qua việc sử dụng phần mềm Powerpoint từng bước thiết kế được bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục bậc mầm non. cách cài đặt cũng như sử dụng thành thạo một số phần mềm hỗ trợ công tác giảng dạy của bậc học mầm non: phần mềm lập bản đồ tư duy Mindmap, bộ phần mềm trò chơi cho lứa tuổi mầm non Kid mart, khai thác một số phần mềm dành cho giáo dục mầm non như: Photo story, phần mềm dinh dưỡng nutrikids, Vui học chữ- vui mà học dành cho bé....

9.31. Nhạc cụ và múa

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc và Múa

Nhạc cụ và múa là môn học giúp sinh viên được học trực tiếp trên đàn organ. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đàn Organ điện tử; học cách sử dụng đàn, cách luyện ngón, sử dụng phần đệm (cách đệm ngón đơn, ngón kép) và ứng dụng thực hành đàn các bài trong chương trình giáo dục âm nhạc mầm non... Đây là môn thực hành trong đó tổng hợp kiến thức của các phân môn âm nhạc như: Nhạc lý cơ bản, tập đọc nhạc, hát v.v...

Môn Nhạc cụ và múa còn cung cấp cho sinh viên động tác múa một số bài trong chương trình giáo dục âm nhạc mầm non; trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên tắc, phương pháp biên soạn động tác múa, từ đó ứng dụng thực hành biên soạn, dàn dựng các bài múa trong các hoạt động giáo dục âm nhạc và múa ở trường mầm non. Đây là môn thực hành trong đó tổng hợp kiến thức của các học phần như: Nhạc lý cơ bản, múa cơ bản v.v...

9.32. Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn học thiếu nhi, rèn cho sinh viên kỹ năng đọc kể diễn cảm.

9.33. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý cơ bản của CNML, các học phần Tâm lý học, giáo dục.

Mục tiêu của học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về khoa học và nghiên cứu khoa học giáo dục; các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; cách tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục và cách đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục, từ đó bước đầu sinh viên biết cách lựa chọn và xây dựng được một đề cương nghiên cứu khoa học giáo dục.

9.34. Dạy tiếng Mường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: tốt nghiệp THPT

Học phần tiếng Mường cung cấp những kiến thức cơ bản ngôn ngữ học nói chung, của tiếng Mường cụ thể nói riêng như: âm tiết, âm vị, âm tố, âm đầu, âm đệm, ...

Chương trình gồm 14 bài, ngoài bài mở đầu giới thiệu bảng chữ cái, mỗi bài là một chủ đề giao tiếp như: chào hỏi, giới thiệu làm quen, thăm hỏi, gia đình, nghề nghiệp, thời gian, thời tiết, mua bán, ăn uống, trang phục, ... Mỗi chủ đề có 2 đến 4 cuộc hội thoại được thiết kế dưới dạng hỏi, trả lời; có nội dung xoay quanh chủ đề và gắn với đời sống của người Mường. Trong mỗi bài, sau phần hội thoại có phần chú giải từ vựng, ngữ pháp và phần thực hành – được thiết kế dưới dạng các bài tập điền từ, nối kết thành câu, hỏi và trả lời với bài khóa ngắn gọn. Cuối mỗi bài có 2 câu “Lời ăn tiếng nói của người Mường .. , người học có thể học thuộc vừa để nâng cao tiếng Mường, vừa để hiểu về ngôn ngữ và văn hóa Mường.

9.35. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên nội dung kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa và khái niệm văn hóa học. Sinh viên nắm được vị trí của nền văn hóa Việt Nam trong không gian văn hóa khu vực và thế giới, đồng thời cũng cung cấp cho người học hiểu được tiến trình lịch sử phát triển của dòng chảy văn hóa Việt từ nguồn cội cho tới đương đại. Các vùng văn hóa cũng được mô tả khái quát những đặc trưng cơ bản giúp người học thấy được sự đa dạng của văn hóa Việt Nam. Học phần cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết cơ bản về đời sống văn hóa của người Việt Nam ở các khía cạnh sau:

- Văn hóa tổ chức đời sống tập thể: Bao gồm những kiến thức cơ bản về tổ chức nông thôn, tổ chức quốc gia và tổ chức đô thị. Trong mỗi nội dung người học nắm được nguồn gốc, đặc trưng và vai trò của các tổ chức nói trên trong quá trình hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam.

- Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân: Bao gồm các nội dung kiến thức về văn hóa nhận thức truyền thống, đời sống tín ngưỡng, phong tục tập quán, văn hóa giao tiếp, nghệ thuật thanh sắc và hình khối trong đời sống văn hóa người Việt Nam.

- Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội: Bao gồm các nội dung kiến thức về văn hóa tận dụng và ứng phó với điều kiện tự nhiên ở các khía cạnh văn hóa ẩm thực, văn hóa mặc, văn hóa ở và đi lại truyền thống; người học cũng nắm được các đặc điểm, đặc

trung cở bản về văn hóa tận dụng và ứng phó với điều kiện xã hội trong quá trình va chạm, tiếp xúc với các nền văn hóa trong khu vực và thế giới.

- Văn hóa Việt Nam thời kỳ hội nhập: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về vị trí vai trò của văn hóa, ý nghĩa của văn hóa, thực trạng của văn hóa Việt Nam trong thời điểm hiện nay, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

9.36. Tiếng Việt thực hành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm 45 tiết cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hướng dẫn cách sử dụng tiếng Việt một cách chuẩn mực: Cách xây dựng đoạn văn, cách dùng từ đặt câu, cách sử dụng từ ngữ theo các phong cách ngôn ngữ khác nhau...

9.37. Môi trường và con người

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm các nội dung chính: (1) Giới thiệu về khoa học môi trường (2) Hệ sinh thái học và môi trường (3) Dân số và phát triển dân số (4) Nhu cầu và các hoạt động thỏa mãn nhu cầu của con người (6) Khai thác tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường (7) Phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường

9.38. Phương pháp nghiên cứu trẻ em

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý cơ bản của CNML, Tâm lý học, Giáo dục học

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: những vấn đề về phương pháp luận nghiên cứu trẻ em, các quan điểm tiếp cận trong nghiên cứu trẻ em mang tính chất định hướng của phương pháp luận, và hệ thống các phương pháp nghiên cứu trẻ em rất cụ thể (bao gồm nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận, nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp nghiên cứu bằng toán học). Học phần còn giúp sinh viên biết cách tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học để có thể tiến hành một khóa luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học trong quá trình làm việc sau này.

9.39. Giáo dục môi trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm các nội dung chính (1) Giới thiệu về giáo dục môi trường (2) Giáo dục môi trường trong trường mầm non (3) Thiết kế các hoạt động giáo dục môi trường trong trường mầm non

9.40. Lịch sử giáo dục học mầm non

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương

Học phần trang bị cho sinh viên một số tư tưởng, quan điểm giáo dục của một số nhà giáo dục trên thế giới qua các thời kỳ lịch sử, lịch sử hình thành và phát triển ngành giáo dục mầm non. Sinh viên vận dụng được những hiểu biết về một số quan điểm giáo dục xuất sắc để giải thích, giải quyết những vấn đề xảy ra trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường mầm non.

9.41. Kiến tập sư phạm**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương, Tâm lý học đại cương, Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non.

Tổ chức cho sinh viên tham quan, kiến tập tại cơ sở GDMN. Bước đầu tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của GDMN, hệ thống tổ chức, loại hình trường, lớp mầm non; hình thành nhận thức ban đầu về tiếp cận tích hợp của chương trình GDMN. Tham gia các buổi thảo luận, xêmina, thực hiện các bài tập về quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ.

9.42. Thực hành sư phạm**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Kiến tập sư phạm và một số học phần chuyên ngành, phương pháp giảng dạy.

Tổ chức cho sinh viên tham gia vào các hoạt động sau: Quan sát, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; quản lý, điều khiển nhóm trẻ; làm việc với cha mẹ và cộng đồng; thiết kế môi trường giáo dục. Tham gia thảo luận, xêmina, làm các bài tập thực hành theo chương trình.

9.43. Thực tập sư phạm**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thực hành sư phạm ở một số nội dung và một số học phần chuyên ngành, phương pháp giảng dạy.

Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động rèn luyện những kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lý và vận dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của GDMN; sử dụng các phương tiện phục vụ cho các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

9.44. Thực tập cuối khóa**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thực tập sư phạm, các học phần chuyên ngành và phương pháp giảng dạy.

Sinh viên thực hành như một giáo viên mầm non, tham gia vào tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình trên cơ sở khai thác các nguồn lực một cách hợp lý. Tiếp tục rèn luyện và thể hiện kỹ năng giao tiếp với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng; rèn luyện và thể hiện một cách có hiệu quả các kỹ năng tổ chức và quản lý nhóm lớp; rèn luyện kỹ năng đánh giá và điều chỉnh các hoạt động giáo dục trẻ.

11. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng	Học phần
1	Lê Hải Diệu	1974	ThS GDMN	Chương trình giáo dục mầm non; Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN; Đánh giá trong GDMN; Quản lý GDMN; PP khám phá khoa học và

				môi trường xung quanh; PP phát triển ngôn ngữ.
2	Dương Bích Thúy	1977	ThS GDMN	Chương trình giáo dục mầm non; Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN; Đánh giá trong GDMN; Quản lý GDMN; Tổ chức HĐ âm nhạc; Tổ chức HĐVC; PP làm quen văn học;
3	Vũ Thị Huyền	1994	Cử nhân GDMN	Chương trình giáo dục mầm non; PP phát triển ngôn ngữ; Tổ chức HĐ âm nhạc; PP làm quen văn học.
4	Nguyễn Ngọc Anh	1993	ThS GDMN	Chương trình giáo dục mầm non; PP phát triển ngôn ngữ; PP khám phá khoa học và môi trường xung quanh;
5	Hoàng Ngọc Mai	1988	Cử nhân GDMN	PP giáo dục thể chất; Tổ chức HĐ tạo hình
6	Nguyễn Thành Hưng		Thạc sĩ Triết học	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
7	Đỗ Thị Thanh Mai	1986	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
8	Đỗ Thị Tiến Thành	19	Thạc sĩ Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
9	Trịnh Thị Hồng	19	Thạc sĩ	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
10	Bùi Thị Phương	19	Cử nhân	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
11	Trần Lê Quân	1968	Thạc sĩ CNXHKKH; Giảng viên ĐLCM	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
12	Nguyễn Hồng Loan	1987	Thạc sĩ	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
13	Hà Thị Vân Hòa	1990	Cử nhân Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
14	Nguyễn Phương Quỳnh	1969	Thạc sĩ Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
15	Quách Công Sơn	1968	Thạc sĩ Kinh tế chính trị;	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin.
16	Trần Thị Hương Dung	1982	Thạc sĩ Tâm lý học	Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non; Nghề giáo viên mầm non; PP nghiên cứu khoa

				học giáo dục
17	Phạm Thị Lệ Hằng	1982	Thạc sĩ Tâm lý học	Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Giáo dục học mầm non, Lịch sử giáo dục học mầm non, Giáo dục gia đình, Phương pháp nghiên cứu trẻ em; PP nghiên cứu khoa học giáo dục.
18	Phạm Nam Phương	1980	Thạc sĩ Giáo dục học	Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non; Nghề giáo viên mầm non; PP nghiên cứu khoa học giáo dục
19	Trần Thị Thu Trang	1985	Thạc sĩ Giáo dục học	Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non; Nghề giáo viên mầm non; PP nghiên cứu khoa học giáo dục.
20	Nguyễn Thị Hương May	1986	Cử nhân Tâm lý – Giáo dục	Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non; Nghề giáo viên mầm non; PP nghiên cứu khoa học giáo dục.
21	Nguyễn Thị Huyền	1989	Thạc sĩ Giáo dục học	Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non; Nghề giáo viên mầm non; PP nghiên cứu khoa học giáo dục.
22	Nguyễn Văn Lợi	1964	Thạc sĩ GDTC	Giáo dục quốc phòng – an ninh; Giáo dục thể chất.
23	Vũ Thị Ánh Ngọc	1973	Thạc sĩ GDTC	Giáo dục thể chất
24	Đông Sỹ Khang	1975	Thạc sĩ GDTC	Giáo dục thể chất.
25	Nguyễn Thị Hưng	1987	Thạc sĩ QLGD	Giáo dục quốc phòng – an ninh; Giáo dục thể chất.
26	Bùi Văn Thiện	1985	Đại học GDTC-QP	Giáo dục quốc phòng – an ninh; Giáo dục thể chất.
27	Lê Hữu Chung	1966	Đại học Âm nhạc	Âm nhạc và múa (Phần Âm nhạc); Nhạc cụ và múa (Phần Nhạc cụ).
28	Hà Băng Tâm	1975	Đại học Âm nhạc	Nhạc cụ và múa (Phần Múa)
29	Nguyễn Thị Thanh Hà	1985	Thạc sĩ Âm nhạc	Nhạc cụ; Tổ chức HĐAN; PP GDAN
30	Bùi Anh Riu	1966	Đại học Mỹ thuật	Mỹ thuật; Tổ chức HĐTH; Tạo hình; PP hướng dẫn trẻ HĐTH
31	Nguyễn Mạnh Huy	1979	Thạc sĩ Mỹ thuật	Mỹ thuật; Tổ chức HĐTH; Tạo hình; PP hướng dẫn trẻ HĐTH
32	Phùng Thị Thu Trang	1987	Thạc sĩ Mỹ thuật	Mỹ thuật; Tổ chức HĐTH; Tạo hình; PP hướng dẫn trẻ HĐTH

33	Bùi Thị Dần	1975	Thạc sĩ Toán học	Toán; PP dạy trẻ làm quen với toán;
34	Nguyễn Kim Cúc	1971	Thạc sĩ Văn học	Văn; Tiếng Việt; Văn học TN và đọc kể diễn cảm
35	Dương Thùy Trang	1984	Thạc sĩ Hán Nôm	Văn; Tiếng Việt; Văn học TN và đọc kể diễn cảm
36	Nguyễn Thị Thanh Bình	1973	Thạc sĩ QLGD	CTS và GDHN trẻ KT; GDHN trẻ KT; Tâm bệnh học và GDDD; PP nghiên cứu khoa học giáo dục
37	Lê Thành Nam	1980	Thạc sĩ Tin học	CNTT và UDCNTT trong GDMN
38	Nguyễn Việt Chinh	1985	Đại học CNTT	CNTT và UDCNTT trong GDMN
39	Trương T Phương Lan	1989	Thạc sĩ Tin học	CNTT và UDCNTT trong GDMN
40	Bùi Bích Huệ	1987	Đại học CNTT	CNTT và UDCNTT trong GDMN
41	Phạm Thị Minh Huyền	1974	Đại học tiếng Anh	Tiếng Anh
42	Trần Thị Na	1974	Đại học tiếng Anh	Tiếng Anh
43	Lê T Thu Hương	1974	Đại học tiếng Anh	Tiếng Anh
44	Nguyễn Thu Phương	1986	ThS tiếng Anh	Tiếng Anh
45	Đinh Thị Thảo	1986	Đại học tiếng Anh	Tiếng Anh

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

12.1. Phòng nghiệp vụ

12.2. Thư viện

12.3. Giáo trình, tập bài giảng

TT	Tên giáo trình / ĐCBBG	Tác giả	Nhà XB	Năm
1	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội (Tái bản có sửa chữa, bổ sung, 2013)	2009
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội (Tái bản có sửa chữa, bổ sung, 2013).	2009
3	Pháp luật đại cương (Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng và THCN)	Lê Minh Toàn (chủ biên)	Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội	2011
4	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Sư phạm	2014
5	Quản lý hành chính nhà nước	Viện Nghiên cứu sư	Đại Học Sư	2003

	và quản lý ngành giáo dục và đào tạo, (giáo trình dành cho sinh viên các trường sư phạm, ban hành theo quyết định số 33/2002/QĐ/BGD&ĐT)	phạm - Phạm Viết Vượng chủ biên	Phạm	
6	Face2Face (Pre-Intermediate – Student’s Book and Work Book), Cambridge – University Press	Chris Redston & Gillie Cunningham,	Cambridge – University Press	2005
7	Giáo trình giáo dục quốc phòng Tập 1	Đào Huy Hiệp	Giáo dục	2009
8	Giáo trình giáo dục quốc phòng Tập 2	Nguyễn Tiến Hải	Giáo dục	2009
9	Giáo trình Điền kinh	PGS.TS Nguyễn Kim Minh, Thạc sĩ Nguyễn Trọng Hải, Trần Đồng Lâm, Thạc sĩ Đặng Ngọc Quang	Đại học Sư phạm	2004
10	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Đình Cường, Phan Thị Hiệp	Đại học Sư phạm	2007
11	Giáo trình Thể dục dụng cụ	Đặng Đức Thao, Vũ Thị Thu	Giáo dục	1998
12	Giáo trình bóng chuyền	Sách dự án đào tạo giáo viên THCS	ĐHSP Hà Nội	2003
13	Giáo trình cầu lông	Th.S Trần Văn Vinh, Th.S Nguyễn Trọng Hải, Th.S Đào Chí Thành	ĐHSP Hà Nội	2004
14	Giáo trình đá cầu		ĐHSP Hà Nội	2003
15	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHQGHN	2008
16	Những vấn đề chung của giáo dục học	Thái Duy Tuyên	ĐHSP	2004
17	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non hoạt động tạo hình (Dùng cho THCN)	Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội	NXB Hà Nội	2005
18	Giáo trình mỹ thuật	Phạm Thị Chính - Trần Tiểu Lâm	NXB Hà Nội	2008
19	Giáo trình trang trí	Tạ Phương Thảo	NXB Đại học sư phạm	2004
20	Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc (tập I, II)	Ngô Thị Nam - Trần Nguyên Hoàn - Trần Minh Trí	Giáo dục	
21	Trẻ mầm non ca hát	Hoàng Văn Yến	Âm nhạc	2004
22	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi Mầm non	Tạ Thuý Lan, Trần Thị Loan	Giáo dục	2008
23	Sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai	GDVN	2014
24	Giáo trình giáo dục gia đình	Ngô Công Hoàn	Giáo dục	2009

25	Giáo trình Nghề giáo viên mầm non	Hồ Lam Hồng	GĐVN	2012
26	Giáo dục học mầm non	Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh	ĐHQGHN	2001
27	Giáo trình giáo dục hòa nhập, Nhà xuất bản Giáo dục.	Trần Thị Thiệp - Nguyễn Xuân Hải - Lê Thị Thúy Hằng	Giáo dục	2011
28	Chương trình Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục Việt Nam	2018
29	Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non (Chương trình giáo dục mầm non – Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non – Quản lí trong giáo dục mầm non).	Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh	Giáo dục Việt Nam	2013
30	Giáo trình Tổ chức hoạt động vui chơi	Đinh Văn Vang	Giáo dục	2009
31	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ	Ứng Thị Châu- Nguyễn Lâm Bình- Lê Đức Hiền	Giáo dục	1998
32	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình	Lê Đức Hiền.	Hà Nội	2005
33	Tạo hình và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em	Lê Hồng Vân.	ĐHQGHN	
34	Tổ chức hoạt động âm nhạc	Phạm Thị Hòa	Giáo dục VN	2010
35	Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Đinh Hồng Thái, Trần Thị Mai	Giáo dục	2011
36	Giáo trình Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	Lã Thị Bắc Lý, Lê Ánh Tuyết	Giáo dục	2008
37	Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo,	Đinh Thị Nhung	Đại học Quốc gia Hà Nội	2001
38	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán	Đỗ Thị Minh Liên	Giáo dục	2011
39	Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Hoàng Thị Oanh – Nguyễn Thị Xuân	Giáo dục	2011
40	Giáo trình PPGDTC đào tạo giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng	Đặng Hồng Phương	Giáo dục	2008
41	Giáo trình Vệ sinh - Dinh dưỡng - Dành cho hệ đào tạo CĐSP Mầm non	Lê Thị Mai Hoa	Giáo dục	2011
42	Giáo trình phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	Lê Thị Mai Hoa	Giáo dục	2008

	mầm non - Dành cho hệ CĐSP Mầm non			
43	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo dục	2008
44	Quản lý giáo dục mầm non	Phạm Thị Châu	Giáo dục	2014
45	Giáo trình Đánh giá trong giáo dục mầm non	Đinh Thị Kim Thoa	Giáo dục	2014
46	Lịch sử giáo dục thế giới	Hà Nhật Thăng, Đào Thanh Âm	Giáo dục	1998
47	60 năm giáo dục mầm non Việt Nam	Phạm Thị Sứ (chủ biên)	Giáo dục	2006
48	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	ĐHQG	2000
49	Môi trường và con người	Mai Đình Yên	Giáo dục	1997
50	Microsoft Office 2013 Dành Cho Người Bắt Đầu	Quang Huy- Trương Thụy	Thời Đại	2014
51	Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử,	Xuân Tử	Đại học Sư phạm	2005
52	Âm nhạc và múa (dành cho hệ CĐSP mầm non)	Hoàng Công Dụng	Giáo dục	2012
53	Múa	Trần Minh Trí	Đại học Sư phạm	2007
54	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2001
55	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Việt Vượng	Giáo dục	1998
56	Giáo dục môi trường (Đào tạo GVTH)	Lê Văn Trường – Nguyễn Kim Tiến	Giáo dục	2006
57	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyễn Thị Như Mai	Đại học Sư phạm	2014
58	Giáo trình Vệ sinh – dinh dưỡng	Lê Thị Mai Hoa – Trần Văn Dân	Giáo dục	2011
59	Giáo trình Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	Lê Thị Mai Hoa – Trần Văn Dân	Giáo dục	2008

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

13.1. Cấu trúc chương trình

13.1.1. Về nội dung:

Nội dung chương trình được xây dựng theo hướng phát triển năng lực ở người học, bao gồm năng lực giáo dục, năng lực về chuyên môn Giáo dục Mầm non và các năng lực khác. Chương trình cũng được thiết kế tương thích với Khung năng lực giáo viên Mầm non tại Việt Nam. Định hướng mở của chương trình cũng được chú trọng khi có nhiều học phần tự chọn và gắn liền với thực tiễn, phù hợp với trình độ của người học. Ti trọng của các nội dung lí thuyết giảm và tăng nội dung thực hành cũng nhằm tạo điều kiện và đảm bảo sự phát triển nghề nghiệp của người học trong khi vẫn bảo đảm tính hệ thống từ thấp đến cao của chương trình.

13.1.2. Về phương pháp, phương tiện và tổ chức đào tạo:

Tổ chức các hoạt động đào tạo phải hướng đến việc phát huy năng lực tự học của người học, giúp người học hình thành ý thức tự giác, chủ động, sáng tạo trong công việc học tập của bản thân. Cụ thể:

- Đa dạng hóa và kết hợp nhiều loại hình và thủ thuật tổ chức các hoạt động học tập trên lớp như thảo luận, thuyết trình, làm việc theo nhóm, tăng cường các hoạt động thực hành; chú trọng đến các hoạt động thực hành tại cơ sở Giáo dục Mầm non thực hành của trường CĐSP, các hoạt động trải nghiệm, làm tiểu luận;

- Đa dạng hóa và kết hợp nhiều hình thức kiểm tra đánh giá người học, chú trọng đến đánh giá quá trình bao gồm sự tích cực tham gia của người học trong các phiên thảo luận, thuyết trình theo nhóm hoặc cá nhân, làm dự án học tập theo nhóm hoặc cá nhân, viết tiểu luận theo nhóm hoặc cá nhân;

- Chú trọng đến các hoạt động rèn luyện NVSPTX, dành tối đa thời gian cho các hoạt động thực hành trong các buổi rèn luyện NVSPTX, kết hợp chặt chẽ với Tổ Tâm lý giáo dục và giáo viên ở cơ sở Giáo dục Mầm non, các trường Mầm non trên địa bàn để vận dụng các nội dung đổi mới đáp ứng với yêu cầu thực tiễn trong giáo dục Mầm non hiện nay;

- Sử dụng triệt để các phương tiện kỹ thuật dạy học như các thiết bị nghe nhìn, máy tính, các phần mềm hỗ trợ dạy học Mầm non, mạng Internet.

13.2. Thực hiện chương trình

Trước khi bắt đầu mỗi học phần, giảng viên phải cung cấp đề cương chi tiết học phần cho sinh viên, công bố hình thức kiểm tra đánh giá học phần, các tài liệu học tập và tài liệu tham khảo. Giảng viên phải có kế hoạch hướng dẫn sinh viên chuẩn bị nội dung học tập cho từng chương, bài, bao gồm hướng dẫn đọc và tóm tắt từng phần bài trong giáo trình, tài liệu tham khảo; hướng dẫn lập kế hoạch, thực hành giảng dạy; hướng dẫn làm thảo luận; hướng dẫn làm các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm cùng cơ sở Thực hành.

13.3. Điều hành chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khóa là 82 tín chỉ, chưa kể học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng

Chương trình bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần thay thế được lên kế hoạch giảng dạy trong 6 học kỳ. Sinh viên phải học các học phần bắt buộc theo kế hoạch và đáp ứng các điều kiện tiên quyết như trong mô tả học phần. Các học phần thay thế được đăng ký học theo học kỳ tương ứng. Việc triển khai tổ chức giảng dạy các học phần tự chọn sẽ dựa trên sự lựa chọn của người học và điều kiện thực tế của nhà trường.

Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức nghiệp vụ chung do các đơn vị có liên quan tổ chức và điều hành giảng dạy. Các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Giáo dục Mầm non và học phần Rèn luyện NVSPTX do khoa Mầm non quản lý, tổ chức và điều hành giảng dạy.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đào Anh Tuấn